

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Chị Phạm Thị P**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 5, khu L, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và **anh Lê Anh V**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ 1, khu 5A, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Phạm Thị P và anh Lê Anh V thể hiện trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Phạm Thị P và anh Lê Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh V thỏa thuận, anh Lê Anh V là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi

con khi ly hôn ngày 13 tháng 7 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh V cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Phạm Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Bảo U, sinh ngày 18/7/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị P và anh Lê Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận anh Lê Anh V là người nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh Lê Anh V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005924 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Lê Anh V đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường T2,
thành phố Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền